

Bản án số: 1382/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 10-12-2019.

*V/v tranh chấp về thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thơ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Phước Trinh

2. Bà Phạm Thị Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 10 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1063/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2019 về: Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 297/2019/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 277/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Tiến D, sinh năm 1991; Địa chỉ: 61 Đường 384, Tổ 15, ấp C, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. *(có mặt)*

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1997; Địa chỉ: 58D N, Khu phố 3, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03/6/2019, bản tự khai, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Tiến D trình bày, ông và bà Nguyễn Thị Mỹ D đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 480/2019/QĐST-HNGĐ ngày 07/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cử Chi. Theo quyết định số: 480/2019/QĐST-HNGĐ, bà D là người được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc Thu H, sinh ngày: 12/6/2018, và ông được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nhưng quá trình nuôi dưỡng, bà D không làm tốt bổn phận của người mẹ, thường xuyên bỏ bê, không chăm sóc trẻ Thu H tốt nên trẻ thường xuyên bệnh tật, tuy nhiên khi có dấu hiệu bệnh thì bà D đem trẻ Thu H giao lại cho ông. Đồng thời, bà D bỏ mặc cho ba mẹ ông và ông chăm sóc trẻ,

còn dùng lời lẽ không đúng mực, xúc phạm ba mẹ ông. Bản thân bà D không có việc làm ổn định, lại không có chỗ ở ổn định.

Ông nhận thấy hiện tại trẻ đang sống với ông rất ổn định, với mức thu nhập trung bình là 8.000.000đồng/tháng, đủ để nuôi trẻ Thu H, đồng thời ông đang sống cùng ba mẹ nên việc chăm sóc trẻ rất thuận lợi, có nơi ở ổn định, ông mong muốn được tiếp tục nuôi trẻ Thu H. Do vậy ông yêu cầu Tòa án quyết định cho ông được quyền trực tiếp nuôi trẻ Nguyễn Ngọc Thu H.

Tại bản tự khai ngày 15/9/2019, bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ D trình bày, bà và ông D đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 480/2019/QĐST-HNGĐ ngày 07/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, theo đó bà là người được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc Thu H. Nhưng sau khi ly hôn, ông D hay nhắn tin cho bà yêu cầu bà giao trẻ Thu H cho ông nuôi dưỡng. Bà không đồng ý theo yêu cầu của ông D, vì ông D không đủ tư cách nuôi con.

Bị đơn Nguyễn Thị Mỹ D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do vậy, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ đơn khởi kiện nộp ngày 03/6/2019, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được quy định tại khoản 3 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị Mỹ D có nơi cư trú tại Khu phố 3, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

Tòa án đã tiến hành triệu tập họp lệ lần thứ hai mà bị đơn vẫn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn xác định giữ nguyên yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Căn cứ lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

Ngày 07/5/2019, ông Nguyễn Tiến D và bà Nguyễn Thị Mỹ D đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 480/2019/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi 17/3/2010. Theo đó, bà D là người trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc Thu H, sinh ngày: 12/6/2018. Nguyên đơn cho rằng quá trình bị đơn thực hiện quyền trực tiếp nuôi con chung thì bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ chăm sóc trẻ, vì bà D thường xuyên bỏ mặc trẻ trong lúc trẻ Thu H bị bệnh, bà D không có việc làm ổn định và không có nơi cư trú ổn định, do vậy mà ông đã trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 6/2019. Tại bản tự khai, bà D không đồng ý để ông D trực tiếp nuôi trẻ Thu H.

Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, bà D không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh đồng thời không đến Tòa theo giấy triệu tập của Tòa.

Hội đồng xét xử căn cứ vào nội dung giấy xác nhận của chính quyền địa phương do ông D cung cấp cho Tòa thể hiện hiện tại trẻ Thu H đang sống chung với ông D. Đồng thời, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi giấy triệu tập bà D theo địa chỉ: 58D N, Khu phố 3, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 15/8/2019, bà D đến Tòa theo giấy triệu tập và Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt Thông báo thụ lý số: 1063/TB-TLVA ngày 02/8/2019, tuy nhiên căn cứ vào các kết quả tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án thông qua Văn phòng Thừa phát lại huyện Hóc Môn xác định bà D thường xuyên vắng mặt tại địa chỉ 58D N, Khu phố 3, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, không rõ đi đâu và khi nào về, cũng không có người nhận thay. Do vậy, Văn phòng Thừa phát lại huyện Hóc Môn đã tiến hành niêm yết công khai theo quy định. Bà D vắng mặt không rõ lý do.

Do vậy, lời trình bày của ông D là có cơ sở. Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù trẻ Thu H sinh ngày: 12/6/2018 là còn nhỏ, tuy nhiên do bà D không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con việc tiếp tục giao trẻ Thu H cho bà D nuôi dưỡng chưa đảm bảo các quyền lợi theo quy định cho trẻ em.

Xét về điều kiện chăm sóc trẻ, Hội đồng xét xử căn cứ vào điều kiện kinh tế và điều kiện môi trường sống thực tế của các đương sự, thì điều kiện chăm sóc trẻ Thu H của ông D đảm bảo hơn so với bà D. Đồng thời, ông D đang là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Thu H.

Từ nhận định trên, để ổn định tâm sinh lý và để đảm bảo điều kiện sống cho trẻ, Hội đồng xét xử cần giao trẻ Nguyễn Ngọc Thu H cho ông Nguyễn Tiến D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Ông D không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện của ông D nên ghi nhận sự tự nguyện này.

[3] Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Luật phí, lệ phí tòa án, nghĩ nên buộc nguyên đơn phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Tiến D.

Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Thu H, sinh ngày: 12/6/2018 cho ông

Nguyễn Tiến D trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông D không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Thị Mỹ D có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai được cản trở.

Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có quyền yêu cầu theo quy định tại Điều 84, Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng buộc ông Nguyễn Tiến D phải nộp, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số AA/2019/0022520 ngày 02 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi; ông D đã nộp đủ tiền án phí.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Nguyên đơn có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn không có mặt tại phiên toà thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân TP. Hồ Chí Minh
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thơ